

Bản án số: 12/2024/HS-ST  
Ngày 01-3-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Triệu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Đức Minh và ông Phạm Thiên Việt.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà H'Ra Chen - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

**- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Ứng – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 08/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

**Phạm Văn Đ**, sinh năm 1995 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn 8, xã ĐBS, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn Kh (đã chết) và bà Đặng Thị D; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2014/HSST, bị cáo kháng cáo. Ngày 01/10/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, y án sơ thẩm, bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/11/2023, sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam – Có mặt.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Trần Đăng K, sinh năm 1989 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 2, xã ĐBS, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1995 – vắng mặt.

Địa chỉ: Bon ĐH, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

Anh Phạm Văn T, sinh năm 1996 – có mặt.

Địa chỉ: Thôn 8, xã ĐBS, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/8/2023, Công an huyện Tuy Đức ban hành Kế hoạch số 151/KH-CAH về việc tổng rà soát, thống kê, lập hồ sơ quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, người bị quản lý cai nghiện, điểm có nguy cơ, tụ điểm phức tạp về ma túy. Trên cơ sở kế hoạch, lực lượng Công an huyện Tuy Đức đã tiến hành rà soát tất cả các tụ điểm trên địa bàn thì phát hiện Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn B, Trần Đăng K đang sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của bà Đặng Thị D (là mẹ ruột của Phạm Văn Đ) thuộc thôn 08, xã ĐBS, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 14 giờ ngày 04/11/2023, Nguyễn Văn B và Trần Đăng K đến nhà Phạm Văn Đ chơi. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô biển số 48K1-127.80 (của Phạm Văn T) đi về hướng xã N, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông gặp một người đàn ông (chưa xác định nhân thân, lai lịch) mua 01 ống nhựa màu xanh bên trong chứa ma túy với số tiền 500.000 đồng. Sau đó, Đ mang ma túy về nhà rồi lấy dụng cụ sử dụng ma túy ra để cùng với B và K sử dụng. Đ cho hết số ma túy vừa mua vào nỏ thủy tinh rồi đốt lên, Đ là người sử dụng đầu tiên rồi lần lượt đến K và B sử dụng. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Đ, B và K đang sử dụng ma túy thì bị Lực lượng Công an huyện Tuy Đức phát hiện lập biên bản vụ việc, đồng thời tiến hành dùng que loại One Step Rapid Test nhanh bằng nước tiểu.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn B và Trần Đăng K ngày 04/11/2023: Dương tính với chất ma túy.

Thu giữ đồ vật gồm 01 đoạn ống nhựa màu xanh; 01 bật lửa; 01 chai nhựa bên trong chứa chất lỏng màu trắng, tại phần nắp chai có gắn 01 ống hút bằng nhựa màu trắng, 01 nỏ thủy tinh bên trong có bám dính cặn màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 413/KL-KTHS ngày 08/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: Chất rắn màu trắng bám dính trong đoạn ống thủy tinh được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu là 0,2224 gam. (hoàn lại sau giám định là 0,2044 gam).

Cáo trạng số 15/CT-VKS-TĐ ngày 31/01/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phạm Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại Cơ quan điều tra và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255,

điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*Xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 đoạn ống nhựa màu xanh; 01 bật lửa; 01 chai nhựa bên trong chứa chất lỏng màu trắng, tại phần nắp chai có gắn 01 ống hút bằng nhựa màu trắng, 01 nỏ thủy tinh bên trong có bám dính cặn màu trắng có khối lượng 0,2044 gam Methamphetamine (hoàn lại sau giám định).

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Đ không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án, thể hiện: Khoảng 16 giờ ngày 04/11/2023 tại nhà của bà Đặng Thị D thuộc thôn 08, xã ĐBS, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông, Phạm Văn Đ đã có hành vi cung cấp ma túy, dụng cụ, địa điểm và cùng Nguyễn Văn B và Trần Đăng K sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức phát hiện, thu giữ 01 nỏ thủy tinh bên trong chứa khối lượng 0,2224 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức là có căn cứ pháp luật.

Tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm”.

...

*b, Đối với 02 người trở lên;*

...”

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội do bị cáo Phạm Văn Đ gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có nhân thân xấu và nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm và bị trừng trị nghiêm khắc nhưng do ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[8] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Phạm Văn Đ, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức tiếp tục điều tra làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với việc Phạm Văn Đ cho Nguyễn Văn B và Trần Đăng K sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của bà Đặng Thị D và việc Đ lấy xe mô tô biển kiểm soát 48K1-127.80 của anh Phạm Văn T để đi mua ma túy. Tuy nhiên, bà D và anh T không biết nên không xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn B và Trần Đăng K, quá trình điều tra không xác định được nơi cư trú của B và K nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã chuyển Công an huyện Tuy Đức để tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử phạt vi phạm hành chính theo quy định là phù hợp, cần chấp nhận.

Đối với việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã khởi tố Phạm Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tuy nhiên quá trình điều tra đã đình chỉ

điều tra đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do không đủ căn cứ, là phù hợp cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/11/2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn ống nhựa màu xanh; 01 bật lửa; 01 chai nhựa bên trong chứa chất lỏng màu trắng, tại phần nắp chai có gắn 01 ống hút bằng nhựa màu trắng, 01 nỏ thủy tinh bên trong có bám dính cặn màu trắng có khối lượng 0,2044 gam Methamphetamine.

*(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/02/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức).*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Công an huyện Tuy Đức;
- Chi Cục THADS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký, đóng dấu)**

**Nguyễn Xuân Triệu**

